

Số: **0729** /BC-CPCNNB

Tp. Hồ Chí Minh, ngày **14** tháng 4 năm 2015

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHÀ BÈ
Năm báo cáo: 2014



I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHÀ BÈ
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0304789298 (đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 27/8/2012)
- Vốn điều lệ: 109.000.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu:
- Địa chỉ: H2 lô A, Phú Mỹ Hưng, Nguyễn Văn Linh, phường Tân Phong, Quận 7, Tp. Hồ Chí Minh
- Số điện thoại: (08) 5412 2499
- Số fax: (08) 5412 2500
- Website: www.capnuocnhabe.vn
- Mã cổ phiếu: NBW

2. Quá trình hình thành và phát triển

– Quá trình hình thành và phát triển:

Công ty Cổ phần Cấp Nhà Bè (tiền thân là Chi nhánh Cấp nước Nhà Bè) được thành lập theo quyết định số 6659/QĐ-UBND ngày 30/12/2005 về phê duyệt phương án và chuyển Chi nhánh Cấp nước Nhà Bè thuộc Tổng công ty cấp nước Sài Gòn thành Công ty cổ phần Cấp nước Nhà Bè.

Đại hội cổ đông thành lập được tổ chức vào ngày 30/11/2006 và Công ty chính thức đi vào hoạt động kể từ ngày 01/02/2007.

Trụ sở của Công ty tọa lạc tại H2 lô A, đường Nguyễn Văn Linh, Khu đô thị Phú Mỹ Hưng, phường Tân Phong, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh được xây dựng hiện đại, tương xứng với sự phát triển của khu vực, một mặt là nơi giao tiếp với khách hàng, mặt khác để quản lý, khai thác tu bổ và phát triển hệ thống nước sạch của khu đô thị phía nam thành phố Hồ Chí Minh.

Kế thừa sự phát triển không ngừng của Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn, với tầm nhìn và chiến lược phát triển, cùng với việc phân đầu xây dựng Công ty với một đội ngũ cán bộ công nhân viên giỏi có chuyên môn, tâm huyết và nhiệt tình trong công tác, không ngừng nâng cấp, hoàn thiện và chuyên nghiệp hoá các dịch vụ khách hàng, Công ty Cổ phần Cấp nước Nhà Bè đã và đang tạo ra một giá trị tích lũy với một niềm tin phát triển bền vững trong tương lai.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty là quản lý, phát triển hệ thống cấp nước, cung ứng và kinh doanh nước sạch nhằm đáp ứng toàn diện nhu cầu sử dụng nước của người dân, cơ quan hành chính sự nghiệp, đơn vị sản xuất kinh doanh, khu chế xuất, khu công nghiệp, bến cảng và các khu quy hoạch mới trên địa bàn khu vực Quận 4, Quận 7, Huyện Nhà Bè - thành phố Hồ Chí Minh.

Trong bối cảnh người tiêu dùng còn nhiều băn khoăn trước các loại nước tinh khiết đóng chai trên thị trường TPHCM, tháng 7-2010, Công ty cổ phần Cấp nước Nhà Bè đã mạnh dạn đầu tư và chính thức cho ra đời sản phẩm nước uống tinh khiết đóng chai mang nhãn hiệu SAWANEW nhằm đáp ứng nhu cầu sử dụng nước sạch an toàn của người tiêu dùng. Sản phẩm SAWANEW được sản xuất từ nguồn nước máy thành phố trên dây chuyền sản xuất đóng chai tự động hiện đại được nhập từ Mỹ. Thương hiệu nước uống đóng chai SAWANEW đã được đăng ký bảo hộ độc quyền tại Cục Sở hữu Trí tuệ Việt được chứng nhận phù hợp Hệ thống quản lý an toàn vệ sinh thực phẩm ISO 22000-2005 và hệ thống quản lý ISO 9001-2008. Hiện nay sản phẩm đã được khách hàng trên địa bàn thành phố tin dùng và ngày càng khẳng định thương hiệu, do đó Công ty đã tăng công suất từ 2m³/ngày lên 6m³/ngày để đáp ứng nhu cầu của khách hàng.

Ngoài ra Công ty còn chuyên cung cấp mặt hàng vòi cục cho các nhà máy nước và các nhà máy luyện thép trong khu vực.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

a. Mô hình quản trị Công ty

Mô hình quản trị của Công ty bao gồm:

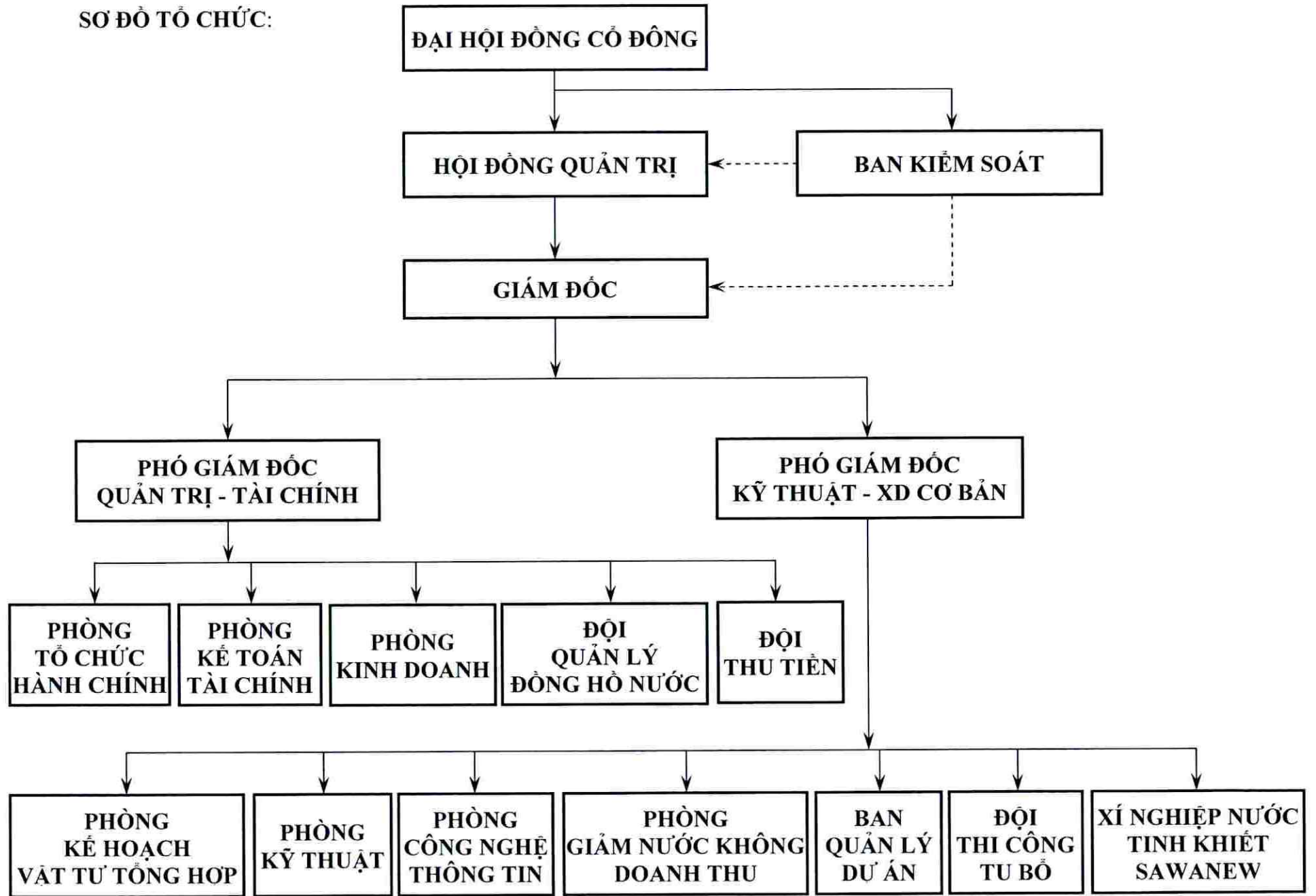
- Đại hội đồng cổ đông
- Hội đồng Quản trị

- Ban Kiểm soát
- Ban Giám đốc

b. Cơ cấu bộ máy quản lý

- Giám đốc là người chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị trong toàn bộ hoạt động của Công ty. Giúp việc cho Giám đốc Công ty là 2 phó giám đốc: Phó Giám đốc Quản trị Tài chính và Phó Giám đốc Kỹ thuật, cụ thể:
- Phó Giám đốc Quản trị Tài chính phụ trách hoạt động của các phòng Tổ chức Hành chính, phòng Kế toán Tài chính, phòng Kinh doanh, đội Thu tiền và đội Quản lý đồng hồ nước;
- Phó Giám đốc Kỹ thuật phụ trách hoạt động của phòng Kỹ thuật, phòng Kế hoạch Vật tư Tổng hợp, phòng Công nghệ Thông tin, phòng Giảm nước không doanh thu, Ban Quản lý dự án, đội Thi công Tu bổ và Xí nghiệp nước tinh khiết Sawanew.

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC:



- Công ty có đơn vị hạch toán phụ thuộc là Xí nghiệp nước tinh khiết SAWANEW đặt tại địa chỉ 470 Huỳnh Tấn Phát, Phường Bình Thuận, Quận 7, thành phố Hồ Chí Minh. Ngành nghề kinh doanh: sản xuất nước khoáng, nước uống tinh khiết đóng chai; bán buôn bán lẻ nước tinh khiết; bán buôn, bán lẻ vật tư, thiết bị ngành nước, thiết bị lọc nước.

5. Định hướng phát triển

a. Các mục tiêu chủ yếu:

- Nâng cao năng lực quản lý - điều hành, hoàn thiện hệ thống quản trị tại Công ty, sử dụng hiệu quả, bảo toàn và phát triển nguồn vốn của Công ty.

- Phát triển hoàn thiện hệ thống mạng lưới cấp nước trên địa bàn quản lý, quản lý và vận hành hệ thống cấp nước an toàn, đảm bảo cung cấp nước sạch một cách liên tục, ổn định cho 100% tỷ lệ hộ dân trên địa bàn.

- Triển khai đồng bộ các giải pháp thực hiện đề án giảm thất thoát nước giai đoạn 2015 - 2020, đưa tỷ lệ thất thoát nước xuống mức dưới 15%.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý hệ thống, không ngừng cải tiến quy trình kỹ thuật, cải cách thủ tục hành chính nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, tăng năng suất lao động và nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng.

- Tập trung nâng cao hiệu quả của hoạt động kinh doanh nước tinh khiết Sawanew, nâng cao khả năng cạnh tranh và trở thành sản phẩm có thương hiệu mạnh trên thị trường.

- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, xây dựng đội ngũ cán bộ công nhân viên giỏi chuyên môn nghiệp vụ, giàu nhiệt huyết góp phần xây dựng Công ty phát triển bền vững, đáp ứng được sự kỳ vọng của các cổ đông Công ty.

b. Chiến lược phát triển trung và dài hạn

Tiếp tục thực hiện 05 chương trình mục tiêu mà Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Tổng Công ty đã đề ra, đó là:

- Chương trình phát triển sản xuất, ổn định nước sạch, giảm nước không doanh thu:
- Chương trình phát triển kinh doanh và hoạt động tài chính
- Chương trình phát triển khách hàng và cải thiện chất lượng dịch vụ cấp nước.
- Chương trình phát triển nguồn nhân lực và hiện đại hóa Công ty.
- Chương trình hợp tác liên kết, nâng cao năng lực quản lý chất lượng, vận hành hệ thống cấp nước, quản lý chiến lược phát triển tài chính.

c. Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng

- Tiếp tục triển khai phát triển mạng lưới cấp nước trên địa bàn Công ty quản lý, không ngừng cải thiện dịch vụ khách hàng nhằm đảm bảo cung cấp nguồn nước sạch an toàn đến khách hàng của Công ty, đặc biệt là các xã nông thôn mới tại huyện Nhà Bè; nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng “hướng về cộng đồng, phát triển để phục vụ tốt hơn”
- Thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, tạo môi trường lành mạnh, đoàn kết, vui vẻ; động viên khuyến khích CB.CNV học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ để thực hiện tốt nhiệm vụ của Công ty.

6. Các rủi ro:

- Trong năm qua, do tình hình kinh tế nói chung, các dự án xây dựng triển khai chậm nên ảnh hưởng không nhỏ đến tốc độ tăng sản lượng tiêu thụ và doanh thu nước sạch của Công ty.
- Doanh thu chủ yếu của Công ty là do hoạt động kinh doanh nước sạch, giá nước chịu sự quản lý của UBND Thành phố, trong năm 2014 không được điều chỉnh tăng nên có ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty được thể hiện qua bảng sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014		So sánh (%)	
	Thực hiện	Kế hoạch	Thực hiện	TH 2014/ TH 2013	TH 2014/ KH 2014
1. Doanh thu	462,597	472,697	489,527	105.82	103.56
+ Cung cấp nước	440,241	455,697	471,056	107.00	103.37
+ Đồng hồ nước	2,568	3,000	1,979	77.06	65.97
+ Hoạt động xây lắp	1,025	1,200	1,032	100.68	86.00
+ Tài chính	5,230	4,200	4,644	88.80	110.57
+ Khác	13,533	8,600	10,816	79.92	125.77
- Nước Sawanew	3,335	3,600	3,726	111.72	103.50
- Kinh doanh vòi	4,689	3,500	5,531	117.96	158.03
- Thu nhập khác	5,509	1,500	1,559	28.30	103.93
2. Chi phí	429,863	442,897	456,047	106.09	102.97
+ Cung cấp nước	417,087	432,207	443,884	106.42	102.70
+ Đồng hồ nước	2,057	2,350	1,615	78.51	68.72
+ Hoạt động xây lắp	961	1,100	768	79.92	69.82
+ Tài chính	0	0	0	0.00	0.00
+ Khác	9,758	7,240	9,780	100.23	135.08
- Nước Sawanew	3,314	3,500	3,608	108.87	103.09
- Kinh doanh vòi	4,607	3,440	5,402	117.26	157.03
- Thu nhập khác	1,837	300	770	41.92	256.67
3. LN trước thuế	32,734	29,800	33,480	102.28	112.35
+ Cung cấp nước	23,154	23,490	27,172	117.35	115.67
+ Đồng hồ nước	511	650	364	71.23	56.00
+ Hoạt động xây lắp	64	100	264	412.50	264.00
+ Tài chính	5,230	4,200	4,644	88.80	110.57
+ Khác	3,775	1,360	1,036	27.44	76.18
- Nước Sawanew	21	100	118	561.90	118.00
- Kinh doanh vòi	82	60	129	157.32	215.00
- Thu nhập khác	3,672	1,200	789	21.49	65.75

2. Tổ chức và nhân sự

- Tóm tắt lý lịch các nhân sự trong Ban điều hành Công ty:

Stt	Họ và tên	Năm sinh	Trình độ CMNV	Chức danh	Số cổ phần/ tỷ lệ %	Địa chỉ
1	Hứa Trọng Nghi	02/12/1964	Kỹ sư công trình thủy	Giám đốc	20,900 chiếm tỉ lệ 0.19%	25/8 Bành Văn Trân, P.7, quận Tân Bình, TP.HCM
2	Phạm Chí Thiện	16/6/1968	Cử nhân QTKD	P.Giám đốc	1,200 chiếm tỉ lệ 0.011%	413-415 lầu 1 Trần Hưng Đạo, Phường 14, Quận 5, TP.HCM
3	Võ Nhật Trân	18/02/1971	Kỹ sư Xây dựng	P.Giám đốc	1,300 chiếm tỉ lệ 0.012%	32/4 Khánh Hội, Phường 4, Quận 4, TP.HCM
4	Lê Thị Kim Thúy	28/9/1973	Cử nhân Kinh tế	Kế toán trưởng	0	156/12 Nguyễn Thị Thập, KP4, Phường Bình Thuận, Quận 7, TP.HCM

- Những thay đổi trong ban điều hành: Không có

- Số lượng CB.CNV trong công ty là 392 người, Công ty đã phối hợp với Ban chấp hành Công đoàn thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách, quyền lợi của người lao động đúng theo các quy định về của pháp luật và theo thỏa ước lao động tập thể của Công ty. Ngoài ra, Công ty đã mua cho CB.CNV 02 gói bảo hiểm nhân thọ với giá trị mỗi gói là 6.000.000đ/người/năm.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

Trong năm 2014, tiến độ triển khai thực hiện các dự án của Công ty đạt được các kết quả tốt. Một số dự án đã thi công hoàn thành sớm và đưa vào khai thác sử dụng. Cụ thể số liệu thực hiện như sau:

a/ Phát triển mạng lưới cấp nước: 15 công trình (chuyển tiếp 02 công trình, khởi công mới: 13 công trình):

Stt	Thành phần	Đơn vị	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ %
1	Khối lượng thực hiện	mét	44,052	44,667	101.40%
2	Giá trị khối lượng thực hiện	Tr. đồng	50,666	51,474	101.59%

b/ Sửa chữa ống mục và xây dựng hầm đồng hồ tổng: 09 công trình (chuyển tiếp: 01 công trình, khởi công mới: 06 công trình và 2 công trình xây dựng 19 hầm đồng hồ tổng):

Stt	Thành phần	Đơn vị	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ %
1	Khối lượng thực hiện (đường ống)	mét	4,738	5,016	105.87%
2	Khối lượng thực hiện (hầm đồng hồ tổng)	cái	19	19	100.00%
3	Giá trị khối lượng thực hiện	Triệu đồng	21,881	23,217	106.07%

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính”

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	% tăng
Tổng giá trị tài sản	225,683,731,990	238,287,718,954	5.58
Doanh thu thuần	453,441,089,765	484,434,391,098	6.84
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	29,848,342,301	33,396,538,784	11.89
Lợi nhuận khác	2,886,415,672	84,012,805	-97.09
Lợi nhuận trước thuế	32,734,757,973	33,480,551,589	2.28
Lợi nhuận sau thuế	25,066,415,185	26,483,634,611	5.65
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	56.53	53.50	-5.35

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	Ghi chú
1. <i>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	1.89 lần	1.64 lần	
+ Hệ số thanh toán nhanh: <u>TLĐ - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn	1.61 lần	1.42 lần	
2. <i>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	29.73%	30.88%	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	42.31%	44.69%	
3. <i>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho: <u>Giá vốn hàng bán</u> Hàng tồn kho bình quân	4.25 lần	4.39 lần	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	2.02 lần	2.03 lần	
4. <i>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	5.49%	5.47%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	15.81%	16.08%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	11.11%	11.11%	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	6.54%	6.89%	

5. *Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu*

a) Cổ phần: Tổng số cổ phần: 10,900,000 cổ phần trong đó số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do là 10,900,000 cổ phần.

b) Cơ cấu cổ đông:

- | | |
|------------------------------|-------------------------------|
| - Cổ đông lớn: 83.16% | - Cổ đông nhỏ: 16.84%; |
| - Cổ đông là tổ chức: 88.20% | - Cổ đông là cá nhân: 11.80%; |
| - Cổ đông trong nước: 96.55% | - Cổ đông nước ngoài: 3.45%; |
| - Cổ đông nhà nước: 53.44% | - Cổ đông khác: 46.56%. |

- c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có thay đổi.
- d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có.
- e) Các chứng khoán khác: Không có.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

* Những mặt làm được:

Trong năm 2014, Công ty đã thực hiện vượt mức so với kế hoạch năm, cụ thể:

- Sản lượng năm 2014 so với năm 2013, đạt **103.44%** (tăng **3,066,000m³**).
- Doanh thu tiền nước năm 2014 so với năm 2013, đạt **106.96%** (tăng hơn **30.661** tỷ đồng).
- Thực hiện tốt công tác phát triển khách hàng, gắn mới **6,395** ĐHN đạt **101.51%** kế hoạch.
- Công tác thay đồng hồ nước được phân bổ hợp lý, chủ động tiến độ hoàn thành kế hoạch.
- Hoàn thành kế hoạch xây dựng cơ bản năm 2014.
- Thực hiện tốt kế hoạch giảm thất thoát nước, kết quả đạt được tỷ lệ thất thoát nước năm 2014 là **20.17%/tháng**, giảm được **2.23%** so với năm 2013 (**22.40%/tháng**).
- Đảm bảo và tăng thu nhập bình quân CBCNV so với năm 2013.

* Những mặt tồn tại:

- Công tác định mức lao động và khoán quỹ lương tuy đã có nhiều cố gắng, nhưng vẫn phải nhanh chóng hoàn thành để tăng năng suất lao động.
- Các vùng mới phát triển thuộc khu vực Huyện Nhà Bè chưa hoàn thành mạng lưới quản lý cấp nước.

2. Tình hình tài chính

Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu như sau:

STT	Chỉ tiêu	Năm 2014
1	Tài sản ngắn hạn trên Tổng tài sản	50.67%
2	Tài sản dài hạn trên Tổng tài sản	49.32%
3	Nợ phải trả trên Tổng nguồn vốn	30.88%
4	Vốn chủ sở hữu trên Tổng nguồn vốn	69.12%
5	Khả năng thanh toán hiện hành	1.64 lần
6	Khả năng thanh toán nhanh	1.42 lần
7	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên Doanh thu	6.91%
8	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên Doanh thu	5.47%
9	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên Tổng tài sản	14.05%
10	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên Tổng tài sản	11.11%
11	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên Vốn chủ sở hữu (ROE)	16.08%

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- Hiện đại hóa công tác biên đọc chỉ số nước bằng thiết bị đọc số cầm tay handheld, sắp xếp lại lộ trình đọc số nhằm tăng năng suất lao động, mở rộng các hình thức thu tiền nước không bằng tiền mặt thông qua ngân hàng và các đối tác khác.
- Áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật, ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý, đặc biệt là công tác giám nước thất thoát, thất thu.

4. Kế hoạch phát triển trong năm 2015

- Tập trung đầu tư cho công tác giảm nước không doanh thu, hạn chế thất thoát nước và tăng sản lượng nước tiêu thụ.
- Tiếp tục nâng cao năng lực quản lý, điều hành, công tác quản trị tài chính Công ty, đảm bảo định hướng phát triển bền vững.
- Tiếp tục phát triển mạng lưới cấp nước trên địa bàn Huyện Nhà Bè, khai thác các khách hàng tiềm năng để nâng cao sản lượng và doanh thu.
- Cải tiến quy trình sản xuất tăng năng suất lao động, tiết kiệm chi phí, hoàn thành xây dựng và triển khai dự án “Hệ thống quản trị chuyên nghiệp” cho hoạt động sản xuất kinh doanh nước tinh khiết.
- Xây dựng tác phong công nghiệp, đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng, “Hướng về cộng đồng, phát triển để phục vụ tốt hơn”.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Các chỉ tiêu cơ bản trong hoạt động sản xuất kinh doanh về sản lượng nước cung cấp, doanh thu tiền nước, nộp ngân sách và lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp đều đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra.

1.1. * Thực hiện các chỉ tiêu SXKD:

STT	Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2013	Kế hoạch năm 2014	Thực hiện năm 2014	% thực hiện so với KH năm 2014
1	Sản lượng nước tiêu thụ	m ³	51,124,274	52,385,000	54,188,000	103.44
2	Tổng doanh thu	Triệu đồng	461,239	472,697	489,527	103.60
3	% thực thu tiền nước	%	99.85	99.00	99.74	100.85
4	Thay ĐHN cỡ nhỏ	Cái	18,128	18,000	18,009	100.05
5	Gắn mới ĐHN	Cái	7,119	6,300	6,395	101.51
6	% hộ dân sử dụng nước	%	95.38	97.02	100.00	102.88
7	Tỷ lệ thất thoát nước	%	22.40		20.17	Giảm được 2.23% so với năm 2013
8	Phát triển mạng cấp 3	mét	17,304	44,052	44,667	101.40
9	Cải tạo ống mục	mét	5,886	4,738	5,016	105.87

1.2. Kết quả thực hiện 5 chương trình mục tiêu:

1.2.1. Chương trình phát triển sản xuất, ổn định nước sạch, giảm nước không doanh thu:

- Phát triển sản xuất:

Lượng nước tiêu thụ của khách hàng so với cùng kỳ năm trước tăng 3,066,000m³, tương đương 6% và đạt tỷ lệ 103.44% so với kế hoạch năm 2014. Doanh thu tiền nước so với cùng kỳ năm trước tăng 30,661 tỷ đồng 2013 và đạt tỷ lệ 103.37% so với kế hoạch năm 2014, doanh thu tăng tương ứng với tăng sản lượng. Kết quả này có được là nhờ Công ty đẩy mạnh công tác cải tạo ống mục, phát triển mạng lưới cấp nước, sửa bể kịp thời, gắn mới đồng hồ nước gia tăng sản lượng nước, điều hòa tăng áp lực các khu vực nước yếu,...

- Ổn định nước sạch:

Công ty đã thực hiện tốt công tác vận hành mạng lưới, điều tiết áp lực trên mạng, đảm bảo cung cấp nước sạch, liên tục, ổn định cho nhu cầu sinh hoạt, sản xuất, kinh doanh trên địa bàn quản lý.

- Giảm nước không doanh thu:

Tỷ lệ thất thoát nước trung bình năm 2014 là 20.17%/tháng, giảm so với năm 2013 (22.40%) là **2.23%**; trong năm phát triển thêm 12 DMA; tổng số DMA hiện đang kiểm soát số liệu là 53 DMA; các DMA được kiểm soát tỷ lệ thất thoát nước ban đầu cao, sau đó tỷ lệ thất thoát nước giảm nhanh, hiện tại DMA có tỷ lệ thất thoát thấp nhất là 1.6% và DMA có tỷ lệ thất thoát nước cao nhất là 41.47%. Trong năm thi công 19 hầm ĐHN tổng, tiếp tục thực hiện 13 giải pháp giảm thất thoát nước mang tính cơ bản, bền vững đã được Tổng công ty đề ra.

1.2.2. Chương trình phát triển kinh doanh và hoạt động tài chính:

Tăng cường công tác quản lý đối với Xí nghiệp nước đóng chai tinh khiết SAWANEW, doanh thu tăng so với năm 2013, duy trì việc mua bán vôi, hoạt động tài chính được duy trì ở mức doanh thu 4.6 tỷ đồng/năm, lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp cả năm đạt 26.48 tỷ đồng, dự kiến chi trả cổ tức 13% bằng với mức chi trả cổ tức năm 2013.

1.2.3. Chương trình phát triển khách hàng, cải thiện chất lượng dịch vụ:

Tăng cường khai thác phát triển khách hàng tại các dự án phát triển mạng lưới cấp nước trong năm 2014, số lượng ĐHN gắn mới trong năm là **6,395** cái, nâng tổng số ĐHN đến cuối năm 2014 là 104,283 cái. Công ty sẽ tiếp tục mở rộng mạng lưới cấp nước trên địa bàn huyện Nhà Bè, khai thác các khách hàng tiềm năng để nâng cao sản lượng và doanh thu, cải thiện các thủ tục hành chính trong việc gắn mới ĐHN, cấp định mức nước và các dịch vụ có liên quan đến cấp nước cho khách hàng.

1.2.4. Chương trình phát triển nguồn nhân lực, hiện đại hóa Công ty:

Thực hiện đọc số bằng máy cầm tay, đào tạo trình độ quản lý cấp trung cho cán bộ chủ chốt từ Trưởng, Phó, Phòng, Ban, Đội, Xí nghiệp trở lên, cập nhật mới phần mềm kế toán Bravo, thực hiện đăng ngân giải trách kiểm soát hóa đơn tồn thông qua máy quét mã vạch, mở rộng hình thức thu hộ tiền nước qua nhiều ngân hàng, tạo điều kiện thuận lợi cho việc thanh toán tiền nước của khách hàng.

1.2.5. Chương trình hợp tác, liên kết nâng cao năng lực quản lý chất lượng:

- Liên kết với Trung tâm đào tạo ngành nước miền Nam tổ chức học và thi nâng bậc lương.
- Tiếp tục vận hành cải tiến liên tục 2 hệ thống tiêu chuẩn ISO 22000:2005 về An toàn thực phẩm và ISO 9001:2008 về quản lý chất lượng dịch vụ cấp nước.
- Trong năm 2014, căn cứ vào các tiêu chí xếp hạng doanh nghiệp, Hội đồng Quản trị đã ban hành quyết định xếp hạng doanh nghiệp Công ty Cổ phần Cấp nước Nhà Bè từ doanh nghiệp hạng 2 lên doanh nghiệp hạng 1.

• Những tồn tại, hạn chế cần khắc phục

- Hoạt động SXKD sản phẩm nước đóng chai tinh khiết SAWANEW có nhiều cố gắng trong việc xây dựng thương hiệu, trong thị trường cạnh tranh mạnh mẽ song hiệu quả chưa cao, tăng trưởng chậm.
- Công tác định mức lao động và khoán quỹ lương chưa chủ động, tích cực, cần phải nhanh chóng hoàn thành để tăng năng suất lao động.
- Cần đẩy nhanh tiến độ sắp xếp phiên lộ trình kết hợp với đọc số bằng máy cầm tay.

Cần tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc tiêu thụ và chống gian lận nước của khách hàng.

2. *Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty*

Ban Giám đốc đã triển khai thực hiện đầy đủ và nghiêm túc các Nghị quyết của hội đồng quản trị Công ty, chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của Nhà nước trong điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty.

2.1 Ưu điểm

- Giám đốc và các Phó Giám đốc Công ty đều có trình độ Đại học, được đào tạo kỹ thuật chuyên môn ngành nước, tài chính kế toán, am hiểu lĩnh vực ngành, lĩnh vực được giao phụ trách, có nhiều năm kinh nghiệm trong quản lý điều hành các dự án cấp nước.
- Vận hành và cải tiến liên tục 2 Hệ thống tiêu chuẩn ISO 9001: 2008 về quản lý chất lượng dịch vụ cấp nước và ISO 22.000 : 2005 về an toàn thực phẩm cho sản phẩm nước đóng chai tinh khiết hiệu SAWANEW.
- Giám đốc phân công nhiệm vụ rõ ràng cho các Phó Giám đốc trên các lĩnh vực chuyên môn, kỹ thuật, quản trị tài chính và phụ trách các Phòng, Ban, Đội, xí nghiệp.
- Ban Giám đốc linh hoạt trong việc điều hành các hoạt động SXKD, có các quyết định kịp thời, chính xác và có hiệu quả. Hoạt động sản xuất kinh doanh có chiều hướng ngày càng phát triển tốt hơn, bảo toàn, phát triển nguồn vốn và xây dựng nền tài chính Công ty lành mạnh.
- Kết quả năm 2014 thực hiện các chỉ tiêu cơ bản sản xuất kinh doanh chính cao hơn năm trước, đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch đề ra, đặc biệt là chỉ tiêu sản lượng nước tiêu thụ tăng so với cùng kỳ năm trước 3.07 triệu m³ nước, doanh thu tăng vượt kế hoạch, lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp cao hơn cùng kỳ năm trước.

2.2 Tồn tại, hạn chế:

Bên cạnh những thành tích đã đạt được, trong năm 2014 Công ty vẫn còn một số tồn tại, hạn chế cần khắc phục:

- Cần rà soát tổng thể, hoàn thiện phương án, chiến lược quản lý, vận hành, phân phối, giá cả nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh, xây dựng thương hiệu được người tiêu dùng ưu thích cho sản phẩm nước tinh khiết đóng chai hiệu SAWANEW.
- Tiến độ thực hiện công tác cải tạo và phát triển mạng lưới cấp nước cần phân bổ ngay từ đầu năm không để tập trung dồn vào những tháng cuối năm.
- Cần nhanh chóng thực hiện các định mức kinh tế kỹ thuật và thực hiện khoán quỹ lương cho các bộ phận trong công ty.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

- Trên cơ sở Quyết nghị của Đại hội đồng cổ đông năm 2013, HĐQT sẽ tiếp tục cụ thể hóa thành các Nghị quyết, cam kết nỗ lực chỉ đạo Ban điều hành một cách toàn diện, sâu sát, cụ thể, thực hiện hoàn thành vượt mức kế hoạch sản xuất kinh doanh, các chỉ tiêu tài chính một cách có hiệu quả, bảo toàn vốn, tỷ suất lợi nhuận trên vốn, cổ tức và quyền lợi của cổ đông.
- Tăng cường công tác quản trị, giám sát chặt chẽ, cung cấp thông tin tới cổ đông một cách kịp thời, minh bạch.
- Ngay sau khi Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/07/2015 và các nghị định, thông tư hướng dẫn của Chính phủ, Bộ Tài chính, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước,... được ban hành, Công ty sẽ sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động cho phù hợp với các quy định.
- Nâng cao năng lực quản trị và điều hành Công ty; liên tục cải tiến hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2008 nâng cao chất lượng dịch vụ cấp nước và ISO 22000:2005 đảm bảo an toàn thực phẩm cho sản phẩm nước tinh khiết đóng chai hiệu SAWANEW.
- Tiếp tục mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh nước sạch, nước đóng chai tinh khiết và kinh doanh vôi.
- Chỉ đạo quản lý vận hành mạng lưới cấp nước đảm bảo cung cấp nước liên tục 24/24 giờ với áp lực hợp lý, đảm bảo chất lượng nước.

* *Tiếp tục thực hiện 5 chương trình mục tiêu của ngành mà Tổng Công ty đã đề ra.*

IV. Quản trị công ty.

1. Hội đồng quản trị

b) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Stt	Họ và tên	Chức danh	Số cổ phần	Chiếm tỷ lệ %	Địa chỉ	Ghi chú
1	Nguyễn Doãn Xã	Chủ tịch	4,300	0.04	413-415 Trần Hưng Đạo, Phường 14, Quận 5, Tp. HCM	
2	Hứa Trọng Nghi	Thành viên	20,900	0.19	25/8 Bành Văn Trân, P.7, quận Tân Bình, TP.HCM	Giám đốc
3	Võ Quang Châu	Thành viên	0	0	127/137A Điện Biên Phủ, P.ĐaKao, Quận 1, TP. HCM	Không điều hành
4	Hà Thanh Trung	Thành viên	0	0	48 Trần Quang Diệu, Phường 14, Quận 3, Tp. HCM	Không điều hành
5	Bùi Việt	Thành viên	0	0	Số 10, Mỹ Văn 2, Phú Mỹ Hưng, Quận 7, Tp. HCM	Không điều hành

Stt	Họ và tên	Chức danh	Số cổ phần	Chiếm tỷ lệ %	Địa chỉ	Ghi chú
6	Cao Thanh Định	Thành viên	0	0	B68 Nam Thông 2, Phú Mỹ Hưng, P.Tân Phú, Q.7, TP. HCM	Không điều hành, miễn nhiệm từ 18/4/2014
7	Trương Nguyễn Thiên Kim	Thành viên	0	0	21B/3 Nguyễn Đình Chiểu, phường ĐaKao, quận 1, Tp.HCM	Không điều hành, được bầu từ ngày 18/4/2014
8	Diệp Phú Vinh	Thành viên	0	0	432B/22A Dương Bá Trạc, phường 1, quận 8, Tp.HCM	Không điều hành, được bầu từ ngày 18/4/2014

c) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có.

d) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Trong năm, HĐQT tích cực chủ động giải quyết mọi vấn đề thuộc thẩm quyền, đưa ra các quyết định kịp thời, chính xác, mang lại hiệu quả cao, theo dõi, nắm bắt quá trình điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, trực tiếp chỉ đạo và góp ý đối với Ban Giám đốc các vấn đề quan trọng phát sinh trong quá trình điều hành của Công ty.

- Các phiên họp của HĐQT đều có tham dự của Ban kiểm soát.

- HĐQT đã tổ chức tất cả 3 phiên họp định kỳ trong năm. Các biên bản, nghị quyết, quyết định của HĐQT đều dựa trên sự thống nhất của các thành viên HĐQT, đảm bảo thực hiện đúng theo Pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, đảm bảo việc lưu trữ hồ sơ và thực hiện công bố thông tin kịp thời theo đúng quy định.

Các vấn đề HĐQT họp và chỉ đạo giải quyết như sau:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	009/NQ-CPCNNB-HĐQT	25/01/2014	Điều chỉnh chỉ tiêu sản xuất kinh doanh và các chỉ tiêu tài chính năm 2013.
2	010/NQ-CPCNNB-HĐQT	20/3/2014	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2013 và nhiệm vụ, kế hoạch năm 2014; - Thông qua báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2013; - Thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2013; - Thông qua việc phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2013; - Thông qua chế độ thù lao của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2014; - Thông qua danh sách Công ty kiểm toán trình cho Đại hội đồng cổ đông thường niên 2014; - Thông qua đơn giá tiền lương và tổng quỹ lương năm 2014; - Thông qua kế hoạch tuyển dụng năm 2014;

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
			- Thông qua việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014.
3	011/NQ- CPCNNB- HDQT	28/7/2014	- Thông qua báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm 2014; - Thông qua báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2014; - Thông qua chủ trương điều chỉnh một số chỉ tiêu xây dựng cơ bản năm 2014; - Thông qua việc xếp hạng Công ty từ doanh nghiệp hạng II lên doanh nghiệp hạng I; - Thông qua việc lựa chọn Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC là đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2014 của Công ty.
4	012/NQ- CPCNNB- HDQT	03/11/2014	- Thông qua báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh 9 tháng đầu năm 2014; - Thông qua báo cáo tài chính 9 tháng đầu năm 2014; - Thông qua một số chỉ tiêu xây dựng cơ bản điều chỉnh năm 2014; - Thông qua chủ trương Công ty tự thực hiện Dự án Giảm nước thất thoát thất thu vùng 5 giai đoạn 2015 - 2020.
5	014/QĐ- CPCNNB- HDQT	20/3/2014	Triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014.
6	015/QĐ- CPCNNB- HDQT	18/4/2014	Giao chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2014.
7	016/QĐ- CPCNNB- HDQT	28/7/2014	Chuyển xếp lương cho Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty
8	017/QĐ- CPCNNB- HDQT	28/7/2014	Chuyển xếp lương cho Giám đốc Công ty
9	018/QĐ- CPCNNB- HDQT	28/7/2014	Chuyển xếp lương cho Phó Giám đốc Công ty (ông Võ Nhật Trân)
10	019/QĐ- CPCNNB- HDQT	28/7/2014	Chuyển xếp lương cho Phó Giám đốc Công ty (ông Phạm Chí Thiện).
11	020/QĐ- CPCNNB- HDQT	28/7/2014	Chuyển xếp lương cho Kế toán trưởng Công ty

- e) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành: Không có
 f) Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: Không có.

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

Stt	Họ và tên	Chức danh	Số cổ phần	Chiếm tỷ lệ %	Ghi chú
1	Phạm Minh Hồng	Trưởng Ban	0	0	
2	Võ Thị Cẩm Tú	Thành viên	0	0	
3	Lê Hữu Dương	Thành viên	1,200	0.011	
4	Nguyễn Thị Ngọc Linh	Thành viên	0	0	Miễn nhiệm từ ngày 18/4/2014
5	Lê Thị Thu Trang	Thành viên	0	0	Miễn nhiệm từ ngày 18/4/2014
6	Phạm Thái Bình	Thành viên	0	0	Được bầu từ ngày 18/4/2014
7	Nguyễn Thị Ngọc Trang	Thành viên	0	0	Được bầu từ ngày 18/4/2014

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

Năm 2014, trên cơ sở nhiệm vụ được phân công, các thành viên Ban Kiểm soát thực hiện việc kiểm tra, kiểm soát các hoạt động tài chính, công tác quản lý, điều hành ở Công ty, cụ thể:

- Xem xét, đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và hệ thống quản lý của Công ty trong suốt niên độ liên quan đến việc thực hiện và kế hoạch của Công ty năm 2014, đã được Đại hội cổ đông thông qua.
- Thực hiện giám sát và phối hợp Ban Giám đốc tổ chức kiểm tra hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính trong Công ty. Trực tiếp làm việc với Ban lãnh đạo trong Công ty nhằm phát hiện những rủi ro hoặc những thiếu sót để kiến nghị những giải pháp phù hợp đối với Ban lãnh đạo, điều hành Công ty.
- Thẩm định Báo cáo tài chính, báo cáo tình hình kinh doanh (quý, 6 tháng và một năm) của Công ty, xem xét các chỉ số, tỷ trọng thông qua các buổi kiểm tra định kỳ của Ban Kiểm soát và các cuộc họp Hội đồng quản trị của công ty.
- Đề xuất công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2014.
- Tham gia tất cả các cuộc họp Hội đồng quản trị về định hướng quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2014.

Đánh giá về tình hình của Công ty:

b.1) Về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

Năm 2014 Công ty tiếp tục thực hiện mua si nước sạch với Tổng Cty qua đồng hồ tổng với nguồn nước cung cấp ổn định, chất lượng tốt. Địa bàn quản lý có lượng khách hàng tiềm năng khá lớn và tình hình kinh tế trong năm qua cũng có những chuyển biến tích cực, chính vì vậy ngay từ đầu năm Ban lãnh đạo Công ty đã xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ năm 2014; đặc biệt chú trọng đầu tư chiều sâu cho

công tác giảm nước thất thoát thất thu đồng thời tiếp tục phát động các phong trào thi đua nhằm tạo động lực góp phần hoàn thành tốt nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2014, thực hiện thành công việc cung cấp nước sạch cho 100% hộ dân trên địa bàn theo Nghị quyết 38 của Hội đồng nhân dân thành phố. Cụ thể Công ty đã đẩy mạnh công tác cải tạo ống mưng, phát triển mạng lưới cấp nước, tập trung thực hiện gắn mới đồng hồ nước, thay đồng hồ định kỳ đảm bảo độ chính xác sản lượng tiêu thụ, giảm tỷ lệ thất thoát nước.

Với nỗ lực và quyết tâm của tập thể, Công ty đã phấn đấu đạt được các chỉ tiêu đáng khích lệ, vượt kế hoạch nhiệm vụ đã đề ra. Cụ thể:

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2014	Thực hiện năm 2014	Tỷ lệ %
A	B	1	2	3=2/1
1. Sản lượng nước tiêu thụ	m ³	52,385,000	54,188,000	103.44
2. Doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ	Triệu đồng	472,697	489.527	103.56
3. Tỷ lệ hộ dân sử dụng nước sạch	%	97.02	100.00	102.88
4. Gắn mới đồng hồ nước	cái	6,300	6,395	101.51
5. Sửa chữa, cải tạo mạng lưới cấp nước	mét	4,738	5,016	105.87
6. Phát triển mạng lưới cấp nước	mét	44,052	44,667	101.40

b.2) Về tình hình tài chính của Công ty:

Ban Kiểm soát đã thực hiện việc thẩm định Báo cáo tài chính 2014 đã được kiểm toán của Công ty và nhận xét cụ thể như sau:

- Công ty đã chấp hành đầy đủ, đúng quy định của pháp luật về chế độ kế toán, tài chính, thuế.
- Báo cáo tài chính lập đúng quy định về biểu mẫu và thời gian .
- Hồ sơ sổ sách, chứng từ kế toán lập và lưu trữ đầy đủ, sắp xếp gọn gàng, đáp ứng các yêu cầu của công tác kiểm tra, kiểm toán.

Ban Kiểm soát thống nhất với các nội dung của Báo cáo tài chính năm 2014 đã được Ban Giám đốc, Phòng Kế toán của Công ty lập và được Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC kiểm toán, với nhận định chung là: Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình Tài chính của Công ty cổ phần cấp nước Nhà Bè tại ngày 31 tháng 12 năm 2014.

b.3) Về công tác quản trị, điều hành

Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc trong năm vừa qua đã hoàn thành tốt trách nhiệm điều hành của mình trong khuôn khổ của pháp lý hiện hành, cụ thể:

- Hội đồng quản trị đã tổ chức triển khai thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông kịp thời.
- Các nghị quyết của Hội đồng quản trị ban hành đúng với chức năng và quyền hạn của Hội đồng quản trị và có nội dung phù hợp với chủ trương và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
- Công ty quản lý và hoạch toán kết toán tuân thủ theo các chuẩn mực kết toán Việt Nam, hệ thống kết toán Việt Nam và các quy định hiện hành của Nhà nước. Kết hoạch tài chính, kế hoạch giá thành đã được lập gắn liền với kế hoạch sản xuất kinh doanh và bám sát với tình hình thực tế, đảm bảo cho công việc tổ chức và điều hành sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả.

- Chủ động được nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư, kiểm soát tốt nợ quá hạn.
- Công tác phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát và Hội đồng quản trị: Các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát đều được mời tham dự và tham gia ý kiến đóng góp xây dựng công tác tổ chức quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh và chiến lược, kế hoạch phát triển Công ty.

b.4) Kết luận và kiến nghị

- Ban Kiểm soát nhất trí với báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2014.
- Đối với Báo cáo tài chính năm 2014 Công ty đã thực hiện các chỉ tiêu tài chính vượt so với kế hoạch và so với năm 2013, trong tình hình chưa được điều chỉnh giá nước; Đó là do công ty đã quan tâm đến việc giảm tỷ lệ thất thoát nước trong năm 2014 đạt 20.17%. Đề nghị Công ty phát huy và phấn đấu hơn nữa giảm tỷ lệ thất thoát nước trong năm 2015 theo kế hoạch đã đề ra.
- Ban Kiểm soát nhất trí với các kế hoạch và các giải pháp tổ chức thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của công ty trong năm 2015.
- Ban Kiểm soát đề nghị Hội đồng quản trị Công ty tiếp tục rà soát, chỉnh sửa bổ sung một số quy chế quản lý nội bộ trong Công ty cho phù hợp với quy định của Pháp luật và mô hình tái cấu trúc của Công ty để hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Ban lãnh đạo Công ty cần chú trọng công tác kiểm tra định kỳ và đột xuất việc đối chiếu doanh thu tiền nước giữa Đội thu tiền, phòng Kế toán Tài chính và phòng Kinh doanh có sự tham gia của đại diện Ban Giám đốc Công ty và Ban Kiểm soát Công ty.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

- Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích: Phụ lục đính kèm
- Giao dịch cổ phiếu:
 - Giao dịch của cổ đông nội bộ và người có liên quan:
 - Giao dịch của cổ đông lớn:

Stt	Người thực hiện giao dịch	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Ghi chú
		Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ %	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ %	
1	Công ty cổ phần cơ điện lạnh	599,900	5.50	1,150,000	10.55	

- Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Hợp đồng mua bán sỉ nước sạch với Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn (Công ty mẹ).

c) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Công ty chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của Nhà nước trong điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty.

V. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán: Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cấp nước Nhà Bè tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán: được đăng tải trên website Công ty cổ phần Cấp nước Nhà Bè: www.capnuocnhabe.vn

GIÁM ĐỐC



Hà Trọng Nghi



Phụ lục (đính kèm báo cáo thường niên năm 2014)

Stt	Họ và tên	Chức danh	Lương (đồng)	Thù lao HĐQT (đồng)	Thưởng (đồng)	Ghi chú
1	Nguyễn Doãn Xã	Chủ tịch HĐQT	321,280,800	54,600,000	150,513,722	
2	Hứa Trọng Nghi	TV. HĐQT, Giám đốc	321,280,800	48,000,000	149,462,901	
3	Võ Quang Châu	TV. HĐQT		48,000,000	31,500,000	
4	Hà Thanh Trung	TV. HĐQT		48,000,000	31,500,000	
5	Bùi Việt	TV. HĐQT		48,000,000	31,500,000	
6	Cao Thanh Định	TV. HĐQT		48,000,000	31,500,000	
7	Phạm Minh Hồng	Trưởng BKS		48,000,000		
8	Võ Thị Cẩm Tú	Thành viên BKS		34,800,000		
9	Lê Hữu Dương	Thành viên BKS	141,468,180	34,800,000	103,464,752	
10	Nguyễn Thị Ngọc Linh	Thành viên BKS		30,800,000		
11	Lê Thị Thu Trang	Thành viên BKS		22,000,000		
10	Phạm Thái Bình	Thành viên BKS		30,800,000		
11	Nguyễn Thị Ngọc Trang	Thành viên BKS		22,000,000		
12	Võ Nhật Trân	Phó Giám đốc	207,252,000		108,530,239	
13	Phạm Chí Thiện	Phó Giám đốc	195,609,600		154,933,616	
14	Lê Thị Kim Thúy	Kế toán trưởng	168,248,700		98,107,802	

Ngoài ra, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Giám đốc được thanh toán tiền điện thoại hàng tháng, các Phó Giám đốc và Kế toán trưởng được thanh toán tiền điện thoại không quá 1 triệu đồng/tháng và các chi phí hợp lý khác để thực hiện công tác của Công ty.



GIÁM ĐỐC

Hứa Trọng Nghi